TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2024/QĐST-HNGĐ	*Tiên Du, ngày 09 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; HKTT: Thôn C, xã R, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hiện trú tại: Thôn X, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Vũ Quang C, sinh năm 1998; HKTT: Thôn C, xã R, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Quang C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Quang C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Quang C thỏa thuận giao cháu Vũ C, sinh ngày 03/11/2022 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh C được quyền thăm con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Quang C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0001415 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;*
- *Thi hành án dân sự huyện Tiên Du;*
- *UBND xã N Tiên Du (ĐKKH số 18/2022)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương